

Số 3141 /QĐ-CTUBND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án
“Đầu tư xây dựng tuyến đường từ phường Phố Hiến đến xã Hưng Hà”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 02 tại Văn bản số 1154/BQLDA2-ĐHDA1 ngày 30 tháng 9 năm 2026 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường từ phường Phố Hiến đến xã Hưng Hà” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1015/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường từ phường Phố Hiến đến xã Hưng Hà” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Phố Hiến và các xã: Hoàng Hoa Thám, Tân Hưng, Tiên Lữ, Ngự Thiên, Long Hưng, Tiên La, Hưng Hà với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường: Phố Hiến, Hoàng Hoa Thám, Tân Hưng, Tiên Lữ, Ngự Thiên, Long Hưng, Tiên La, Hưng Hà;
- Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông;
- Trung tâm PV HCC (trả kết quả);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải công khai);
- Lưu: VT, KT2 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Hùng Nam

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường từ phường Phố Hiến đến xã Hưng Hà”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CTUBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Đầu tư xây dựng tuyến đường từ phường Phố Hiến đến xã Hưng Hà”.
- Địa điểm thực hiện tại phường Phố Hiến và các xã: Hoàng Hoa Thám; Tân Hưng; Tiên Lữ; Ngự Thiên; Long Hưng; Tiên La; Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông.
- Trụ sở chính: Số 68, đường An Vũ, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên; Cơ sở 2: Số 76, đường Lý Thường Kiệt, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.
- Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 833/NQ-HĐND ngày 25/02/2026.

1.2. Mục tiêu, phạm vi, quy mô dự án

- Mục tiêu đầu tư:
 - + Tuyến đường từ phường Phố Hiến đến xã Hưng Hà được đầu tư sẽ kết nối với các tuyến đường CT.39, QL.39, tuyến thành phố Thái Bình - Hưng Hà, CT.16, CT.08,... đi các xã khu vực phía Nam tỉnh (khu vực tỉnh Thái Bình trước sắp xếp), đi cảng Diêm Điền, đi các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Quảng Ninh và Ninh Bình, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông, tạo quỹ đất phát triển kinh tế, nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải lưu thông liên vùng, liên tỉnh, liên khu vực, các tỉnh lân cận; giảm tải mật độ lưu thông cho Quốc lộ 10, Quốc lộ 39, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, tăng cường giao thương giữa các tỉnh, đảm bảo an ninh - quốc phòng, an toàn trật tự liên khu vực.
 - + Từng bước hoàn thiện theo phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, các định hướng quy hoạch địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân trong vùng, tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh trong khu vực, kết nối thuận tiện với các khu đô thị, khu công nghiệp, khai thác tiềm năng để phát triển du lịch, dịch vụ, thu hút các nguồn lực đầu tư, điều chỉnh dân cư và phát triển quỹ đất dọc tuyến; đồng thời là nhân tố quan trọng trong việc đẩy nhanh tốc độ xây dựng, phát triển và tăng cường sự kết nối với các tỉnh thành phố trong cả nước cũng như phát triển kinh tế liên vùng.
 - + Tuyến đường sau khi được hình thành sẽ rút ngắn hành trình, thời gian di chuyển từ cảng Diêm Điền, các xã khu vực phía Nam tỉnh đến trung tâm tỉnh Hưng Yên, đồng thời kết nối thuận lợi với các tuyến giao thông khác trong khu vực; đảm bảo tính kết nối liên vùng, liên khu vực với mục tiêu kết nối các khu đô thị, khu và

cum công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh nói chung và các địa phương tuyến đi qua.

- Phạm vi đầu tư:
 - + Điểm đầu (Km0+00): giao CT.16 tại Km21+680, thuộc địa phận phường Phố Hiến.
 - + Điểm cuối (Km15+957,26): tại nút giao Đồng Tu thuộc địa phận xã Hưng Hà.
 - + Tổng chiều dài khoảng 15,96 km.
- Quy mô dự án:
 - + Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 16.470 tỷ đồng.
 - + Nhóm dự án: dự án nhóm A.
 - + Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.
 - + Tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 157,55 ha.
- Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án:
 - + Đầu tư hoàn thiện tuyến đường gồm: tuyến chính đầu tư quy mô cấp I đồng bằng với 06 làn xe cơ giới và lề gia cố 2 bên ($V=120\text{km/h}$), cầu sông Luộc cấp đặc biệt, đường song hành hai bên có quy mô đường cấp III đồng bằng ($V=80\text{km/h}$), tổng bề rộng mặt cắt ngang $B=60\text{m}$. Tổng bề rộng phạm vi nghiên cứu $B=180\text{m}$, trong đó bên trái tuyến là dải trồng cây rộng 60m, bên phải tuyến là đường sắt đô thị (20m) và dải trồng cây (40m) rộng 60m.
 - + Các nút giao trên tuyến có 08 nút gồm: nút giao đầu tuyến với CT.16; nút giao ĐH.72, nút giao tuyến tránh QL.38B, nút giao ĐT.376; nút giao ĐH.65A, nút giao đường xã Tiên La, nút giao đường ĐH.61, nút giao Đồng Tu.
 - + Công trình chính trên tuyến bao gồm: cầu vượt sông Luộc (quy mô 6 làn xe cơ giới và 2 làn thô sơ) và 02 cầu vượt sông nhỏ, kênh còn lại được xây dựng hoàn thiện theo quy mô mặt cắt tuyến (bao gồm cả đường chính và đường bên).
 - + Hệ thống an toàn giao thông và tổ chức giao thông thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41: 2024/BGTVT.
 - + Hệ thống thoát nước: thiết kế đồng bộ hệ thống thoát nước (rãnh dọc, kênh dẫn, cống ngang hoàn trả, ...) đảm bảo theo hiện trạng, quy hoạch và thỏa thuận với cơ quan, chính quyền địa phương.
 - + Hệ thống chiếu sáng: lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng bảo đảm an toàn giao thông phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng”.
- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường
 - + Đất bóc hữu cơ bề mặt đất trồng lúa; đất đào không thích hợp được gom vào tập kết trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án (có rãnh thu nước xung quanh, được che phủ bạt) với khối lượng khoảng 1.064.274 tấn sẽ được dùng để đắp mái taluy, trồng cây xanh dự án, đắp dự trữ (hành lang an toàn giao thông, bãi trữ trong khu vực dự án), không đổ thải ra ngoài môi trường.

+ Ba mươi (30) nhà vệ sinh di động tại 15 công trường thi công (công trường/02 nhà vệ sinh di động), dung tích mỗi nhà vệ sinh di động khoảng 2.000 lít để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại công trường.

+ Mỗi công trường thi công bố trí 01 hệ thống cầu rửa xe, cống và 01 bể lắng cấu tạo 04 ngăn, kích thước mỗi ngăn L x B x H khoảng (2,89 x 0,72 x 2) m, dung tích khoảng 4,16 m³/bể để thu gom, tách dầu và lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công tại công trường thi công. Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển, làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển.

+ Bốn mươi lăm (45) thùng rác di động loại 50 lít (mỗi công trường bố trí 03 thùng) có nắp đậy để chứa chất thải sinh hoạt.

+ Bốn mươi năm (60) thùng chuyên dụng loại 100 lít (mỗi công trường bố trí 04 thùng) để chứa chất thải nguy hại.

- Các hoạt động của Dự án

+ Trong giai đoạn thi công, bố trí 15 công trường thi công với khoảng 30 công nhân, cán bộ làm việc trên 01 công trường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn chuẩn bị: Tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cho khu vực thực hiện Dự án được thực hiện theo điều quy định hiện hành. Hoạt động giải phóng mặt bằng chuẩn bị thi công xây dựng, hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng, hoạt động vận chuyển đất, đá thải, phế thải phát sinh bụi, ồn, chất thải rắn...

- Giai đoạn xây dựng: Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm đầu tư, thi công xây dựng các hạng mục công trình: Nền, mặt đường; vỉa hè; chiếu sáng; thoát nước mặt; an toàn giao thông, cầu, cống... Hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường: san lấp, thi công nền đường, mặt đường, cầu và các hạng mục khác, quá trình thi công xây dựng phát sinh bụi, ồn ...nước thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại. Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thi công và đơn vị tư vấn giám sát theo đúng các quy định.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường trong giai đoạn vận hành phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông đường bộ. Hoạt động bảo trì, duy tu, sửa chữa trên tuyến phát sinh CTR, CTNH.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của công nhân xây dựng phát sinh khoảng 1 m³/ngày/công trường, toàn dự án khoảng 15 m³/ngày; thành phần ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, COD, TSS, Amoni, Tổng N, Tổng P, Tổng Coliform, Sunfua (S²⁻), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt anion.

+ Nước thải xây dựng từ quá trình rửa máy móc, thiết bị, rửa xe phát sinh khoảng 3,31 m³/ngày/công trường, toàn dự án khoảng 49,6 m³/ngày; thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ.

+ Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công; thành phần ô nhiễm đặc trưng: TSS, dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải trong giai đoạn vận hành.

3.1.2. Bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các quá trình giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, thi công xây dựng các hạng mục công trình.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc, thiết bị thi công.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải (thông số đặc trưng: CO, NO_x, SO₂).

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 9 kg/ngày/công trường, toàn dự án phát sinh khoảng 135 kg/ngày, bao gồm chủ yếu thức ăn thừa và chất vô cơ như: nilon, giấy, hộp cơm...

+ Chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn từ phát quang thảm thực vật khoảng 111,6 tấn; chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng 12.549 tấn; chất thải rắn từ di dời đường điện, đèn chiếu sáng, trạm biến áp, biển báo 9,23 tấn; chất thải rắn từ hoạt động đào nền đường cũ 279 tấn; đất bóc hữu cơ bề mặt đất trồng lúa; đất đào không thích hợp được gom vào tập kết trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án với khối lượng khoảng 1.064.274 tấn; vật liệu xây dựng hao hụt trong quá trình vận chuyển khoảng 3.895 tấn/tổng thời gian thi công, thành phần chủ yếu là đất đá rơi vãi, gạch vỡ, tấm lợp vỡ, ván khuôn, đầu mẫu sắt thép vụn, bao bì đựng xi măng; đất bùn chứa bentonite từ quá trình thi công phân cầu khoảng 6.042 tấn.

+ Chất thải nguy hại: Phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 104.070 kg/cả quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; vỏ hộp/thùng sơn; đầu mẫu que hàn; các can, thùng có dính nhiên liệu xăng, dầu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn thông thường: Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 200 kg/đợt duy tu, bảo dưỡng; Thành phần chủ yếu là đất đá thải, cọc tiêu hỏng.

+ Chất thải nguy hại: Không có.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công: Nguồn phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, có khả năng ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến (sát phạm vi ranh giới Dự án).

- Giai đoạn vận hành: Nguồn phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông có khả năng ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến (sát phạm vi ranh giới Dự án).

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình ảnh hưởng tới hệ sinh thái, hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố sụt lún, úng ngập, cháy nổ.

- Hoạt động chiếm dụng kênh mương có khả năng gây gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến hoạt động tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt tại mỗi công trường thi công 02 nhà vệ sinh di động, dung tích mỗi nhà vệ sinh di động khoảng 2 m³/bể để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý, không xả thải ra môi trường.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

+ Nước thải xây dựng: Tại mỗi công trường thi công xây dựng hệ thống cầu rửa xe, cống và 01 bể lắng cấu tạo 04 ngăn để thu gom, tách dầu và lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công tại công trường thi công. Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích thi công xây dựng, không thải ra môi trường.

Quy trình xử lý: Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → bể lắng 04 ngăn (bể gom → bể tách dầu → bể lắng cặn → bể chứa nước sau xử lý) → nước rửa sau khi được lắng cặn → phục vụ thi công xây dựng, không thải ra môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt và chở đúng trọng tải quy định đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa máy móc công trình và phương tiện vận tải; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận.

+ Sử dụng xe chuyên dụng để tưới nước dập bụi trên tuyến đường nội bộ phục vụ thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu chính xung quanh Dự án với tần suất từ 3 lần/ngày, tăng tần suất tưới vào mùa khô; phun ẩm bề mặt trước khi đào đắp các công trình xây dựng với tần suất 01 lần/ngày, tăng tần suất trong mùa khô. Bố trí cầu rửa xe để đảm bảo xe chở nguyên vật liệu trước khi ra khỏi công trường được rửa sạch bùn đất.

+ Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Định kỳ thực hiện quét, thu gom chướng ngại vật và vệ sinh mặt đường trên tuyến đường.

+ Bố trí hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông để giảm thiểu khả năng phát tán của bụi và tiếng ồn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong các giai đoạn của Dự án; đảm bảo tuân thủ quy định QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải sinh hoạt: Trên mỗi công trường bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy kín dung tích khoảng 50 lít để thu gom, lưu giữ tạm thời tại mỗi công trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn thông thường: Phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải nguy hại: Tại mỗi công trường bố trí 04 thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng, có gắn mã phân loại, biển hiệu cảnh báo theo quy định trên mỗi công trường để thu gom, lưu giữ tạm thời tại kho chứa có diện tích 5m²/kho/công trường (hoặc dạng container 10 feet/công trường); hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Định kỳ vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Bảo đảm toàn bộ chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong các giai đoạn của Dự án đều được thu gom, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Dựng vách ngăn, hàng rào chống ồn di động xung quanh các khu vực thi công gần các khu dân cư; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án luôn ở mức độ cho phép QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Thực hiện kiểm soát trọng tải đối với các phương tiện lưu thông trên tuyến trong giai đoạn vận hành. Các phương tiện được đăng kiểm, bảo dưỡng định kì, đủ điều kiện hoạt động.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống ruộng và đất canh tác của dân dọc tuyến.

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc và hệ thống thoát nước ngang dọc tuyến theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt. thường xuyên kiểm tra, khơi thông dòng chảy, nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga, đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ; bùn đất tại rãnh thoát nước được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng cùng với phế thải xây dựng của Dự án.

- Kiểm tra, tính toán và lựa chọn vật liệu xây dựng phù hợp, đảm bảo an toàn đề điều và ổn định công trình giao thông.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đề điều và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố ngập úng, giai đoạn xây dựng: Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước và hố lắng để thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, giai đoạn xây dựng: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, trình cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét, chấp thuận theo quy định trước khi thi công và tổ chức thực hiện theo phương án được phê duyệt.

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ ngập úng giai đoạn vận hành: Xây dựng, vận hành hệ thống thoát nước mưa theo đúng thiết kế được duyệt, đảm bảo năng lực tiêu thoát nước, không gây ngập úng khu vực Dự án và xung quanh.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố sụt lún giai đoạn vận hành: Xây dựng hệ thống các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến

đường theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng thi công công trình trên tuyến đặc biệt là vị trí các công trình trên nền đất yếu.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

- Giám sát không khí xung quanh giai đoạn xây dựng:
 - + Vị trí giám sát: Ưu tiên các vị trí cuối hướng gió, gần khu dân cư tại 06 vị trí: Khu dân cư gần khu vực thi công cầu vượt CT.16; khu dân cư gần khu vực thi công cầu trên tuyến ĐH.72; khu dân cư gần khu vực thi công cầu vượt sông Luộc; khu dân cư gần khu vực thi công cầu vượt ngang đường ĐH.65A; khu dân cư gần khu vực thi công cầu vượt kênh Đào Thành; khu dân cư gần khu vực thi công cầu vượt nút giao Đồng Tu.
 - + Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO₂, NO_x, tiếng ồn, độ rung.
 - + Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.
 - + Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 05:2023/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.
- Giám sát môi trường nước trong quá trình thi công xây dựng dự án:
 - + Vị trí giám sát: Mẫu nước mặt tại vị trí hạ lưu sông Luộc, cách khu vực thi công cầu sông Luộc khoảng 500 m.
 - + Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
 - + Thông số giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, tổng Photpho, Amoni (NH₄⁺), tổng Nitơ, tổng Coliform, Chloride (Cl⁻).
 - + Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan, trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành.
- Giám sát khác: Thực hiện giám sát hoàn nguyên môi trường, giám sát tại khu vực bố trí công trường thi công, tập kết nguyên vật liệu trước khi bàn giao công trình theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Bảo vệ, sử dụng tầng đất mặt đất trồng lúa theo đúng quy định.
- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; hệ thống thoát nước dọc và hệ thống kênh, mương hoàn trả phải được thiết kế đảm bảo đáp ứng nhu cầu tưới tiêu và tiêu thoát nước sau khi hình thành tuyến đường,

đảm bảo không gây ngập úng; chỉ được phép vào khai thác, sử dụng sau khi đã hoàn thành đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, trong đó có hệ thống thoát nước dọc.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công và thanh thải kênh, mương khu vực Dự án, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Chất thải được phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời, xử lý theo quy định.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành Dự án./.
